

## NHỮNG BẰNG CHỨNG BỔ SUNG LỜI KẾT TỘI NHÀ MINH TRONG BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO

Một đôi lúc người yêu Việt sử cảm thấy buồn, khi đọc bài viết lấy sự lập dị làm đặc sách, tìm cách bôi nhọ cổ nhân, nhắm lời kéo sự đồng tình của kẻ hiếu kỳ. Mặt khác những bậc danh nhân làm lịch sử, các cây bút lớn ; văn chương cô đọng một câu muôn ý, lại có biết bao việc đại sự để làm, không rảnh để nêu lên những chi tiết vụn vặt. Lợi dụng tình trạng này, những ngòi bút điên đảo kia có thể tìm cách xuyên tạc sự thực, rồi một ngày nào đó họ có thể tung ra những bài viết đại loại như sau: “Tội ác giặc ghi trong Bình Ngô Đại Cáo nhắm gây căm thù, chưa hẳn là sự thực.”

Nếu trường hợp này xảy ra, bài viết dưới đây nhắm nêu lên những bằng chứng từ chánh sử Trung Việt, để làm sáng tỏ sự thực.

\*

Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi chép về tội giặc như sau:

*Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,  
Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ.  
Dối trời lừa người, kể quỷ quyết đủ muôn ngàn khé,  
Gây binh kết oán, tội chồng chất ngót hai mươi năm.  
Tan nghĩa nát nhân, trời đất tưởng chừng muốn sập,  
Sưu cao thuế nặng, núi chằm hết thấy sạch không.  
Kẻ tìm vàng phá núi đãi bùn, lặn lội nơi lam chướng,  
Người mò ngọc giòng giáy quăng biển, làm môi lũ giao long.  
Nhiều dân đặt cạm bẫy hươu đen,  
Hại vật, chằng lưới bắt chim trả.  
Đến cỏ cây sâu bọ cũng chằng được trọn đời,  
Người góa bụa khôn cùng không một ai yên ổn.  
Hút máu mủ sinh dân, quân gian ác miệng răng nhòn béo,  
Dựng công trình thổ mộc, nhà công tư dinh thụ nguy nga.  
Chôn châu huyện bao tầng sưu dịch,  
Nơi xóm làng lạng lẽ cửu canh.  
Tát cạn nước Đông Hải không đủ rửa tanh nhờn,  
Chặt hết trúc Nam Sơn không đủ ghi tội ác.  
Thần nhân đều căm giận,  
Trời đất chằng dung tha. (1)*

Bắt chước lối làm sử xưa, xin lần lượt lấy những câu trong Bình Ngô Đại Cáo làm “cương”, rồi nêu lên những bằng chứng chi tiết làm “mục”. Có thể các bạn trẻ chê rằng “cương mục” quá cổ; nhưng nếu bạn đang ngồi trên ghế nhà trường, viết một đoạn văn Anh mà thiếu “topic sentence” sẽ bị ông thầy giáo sổ tội ngay; “cương” chính là “topic sentence” vậy.

Bây giờ xin phép vào vấn đề:

[A]. *Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,  
Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ.*

Tất cả những người tham gia khởi nghĩa chống quân Minh đều là dân; ngoài những nghĩa sĩ chết trên chiến trường không kể, **Minh Thực Lục** chép hai vụ giết tập thể tù nhân, một vụ giết lăng trì, róc thịt lãnh tụ khởi nghĩa Nguyễn Cảnh Dị. Các văn bản dưới đây là bằng chứng hùng hồn về việc “*Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn ...*”:

Thủ phạm vụ giết tù nhân thứ nhất là Anh Quốc Công Trương Phụ, địa điểm gây tội ác tại xã Nghi Dương, huyện An Lão, châu Đông Triều [thuộc Kiến An, tỉnh Hải Hưng hiện nay] (2). Để đàn áp cuộc nổi dậy của Nguyễn Sư Cối, Trương Phụ sai chém hơn 2000 tù nhân, lập thành bãi tha ma ngay để dân chúng xem:

NGÀY 9 THÁNG GIÊNG NĂM VĨNH LẠC THỨ 8 [12/2/1410]

*Ngày hôm nay quan Tổng binh Giao Chỉ Anh quốc công Trương Phụ đánh bại dư đảng giặc Nguyễn Sư Cối tại châu Đông Triều. Trước đây Sư Cối nguy xưng Vương, cùng với bọn nguy Kim Ngô Thượng Tướng quân Đỗ Nguyên Thố đóng binh hơn 2 vạn tại xã Nghi Dương, huyện An Lão, châu Đông Triều; thường đến sông Hoàng Giang, Ma Lao, cùng cửa biển Đại Toàn cướp phá, để hưởng ứng theo Giản Định [Giản Định Đế]. Đến ngày hôm nay Trương Phụ cho vây xã Nghi Dương, bọn giặc chống cự, quan quân phân khởi bắn tên đá như mưa, khiến giặc thua to. Chém hơn 4500 thủ cấp, chét trôi nhiều; bắt sống nguy Giám Môn Tướng quân Phạm Chi, nguy Vũ Lâm Vệ Tướng quân Trần Nguyên Khanh, nguy Trấn Phủ sứ Nguyễn Nhân Tru hơn 2000 tên, bèn chém liêm xác chôn thành bãi tha ma để thị chúng (sinh cầm nguy Giám Môn Vệ Tướng quân Phạm Chi, nguy Vũ Lâm Vệ Tướng quân Trần Nguyên Khanh, nguy Trấn Phủ sứ Nguyễn Nhân Trụ đảng nghị thiên dư nhân, giai trăm chi liễm kỳ thi vi kinh quan yên 生擒偽監門衛將軍范支, 偽羽林衛將軍陳原卿, 偽鎮撫使阮人柱等二千餘人, 皆斬之斂其屍爲京觀焉.. (Minh Thực Lục q. 100, t.1303)*

Chín năm sau lại có một cuộc khởi nghĩa khác cũng tại huyện An Lão; do nhà sư Phạm Ngọc tu tại chùa Đồ Sơn cầm đầu. Viên Tổng binh Giao Chỉ bấy giờ là Phong thành hầu Lý Bân đàn áp, bắt tù nhân trước sau hơn 1000 người, bèn cho xử chém để làm răn:

NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM VĨNH LẠC THỨ 17 [31/12,1419]

*Quan Tổng binh Giao Chỉ Phong thành hầu Lý Bân bắt được Tù trưởng giặc Phạm Thiện tại châu Đông Triều. Trước đây tên yêu tăng Phạm Ngọc tại chùa Đồ Sơn, huyện An Lão phao rằng trời giáng ấn kiếm, lệnh làm chúa; bèn tiếm xưng La bình vương, kỷ nguyên Vĩnh Ninh, tụ tập đám đông làm loạn. Bọn Thiện và Đào Thừa đến theo. Ngọc cho Thiện làm Nhập Nội Kiểm Hiệu Tả Tướng quốc Bình Chương Quân Quốc Trọng Sự, Ngô Trung làm Nhập Nội Hành khiển Hữu Thượng thư Tri Quân Quốc Trọng Sự, Đào Thừa làm Xa Kỳ Đại Tướng quân, Lê Hành làm Tư không, tụ tập đám đông chiếm cứ đường thủy và bộ. Lúc đại quân đến đánh, Thiện dàn quân hai bên bờ, lại bày thuyền*

*giữa sông, thủy bộ cùng chống cự. Bên xua quân đánh gấp, chém 1200 thủ cấp, bắt sống Thiện cùng bọn Trung gồm 780 người, tịch thu hơn 200 chiếc thuyền lớn nhỏ; Ngọc tâu thoát, lại bắt quân giặc hơn 260 tên, tất cả đều bị xử chém để răn. Thiện, Trung, cùng bọn Vũ Lô đều bị giải về kinh sư (Bên đốc tướng sĩ cứu chiến, trăm thủ thiên nhị bách cấp, sinh cầm Thiện cấp Trung đẳng thất bách bát thập nhân, đắc thuyền đại tiểu nhị bách lục thập dư sru. Ngọc thoát tâu, hựu đắc tặc tốt nhị bách lục thập dư nhân giai trăm chi giới. Thiện, Trung, cấp Vũ Lô đẳng câu tống kinh 彬督將士亟戰, 斬首千二百級, 生擒善及忠等七百八十人, 得船大小二百餘艘. 王脫走, 又得賊卒二百六十餘人, 皆斬之械. 善忠及武路等俱送京).* (Minh Thực Lục q 219, t 2174)

Qua hai văn kiện nêu trên, Minh Thực Lục chỉ ghi việc làm của hai viên Tổng Chỉ huy quân đội nhà Minh tại nước ta, còn thuộc hạ thì cho là chuyện nhỏ không đề cập tới. Nhưng một khi chủ tướng giết một, thì kẻ dưới giết mười; hãy tưởng tượng nỗi đau khổ của dân ta bấy giờ!

Lại thêm tội ác lớn của bọn Trương Phụ gây ra trong cuộc đánh phá tàn quân của vua Trùng Quang (Trần Quý Khoách) tại huyện Chính Hòa; phủ Tân Bình, địa điểm tương đương với huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày nay. Trong cuộc giao tranh Nguyễn Cảnh Dị bị thương [Minh Thực Lục chép lầm là Đặng Cảnh Dị], quân minh bắt được bèn đem róc thịt cho đến chết (3). Riêng anh em Đặng Dung bị bắt đem về Trung Quốc.

Nhắc đến Đặng Dung, người yêu thơ cổ không quên được nét hào tráng bi hùng trong thiên tuyệt bút nói lên hoài bão của tác giả.

## THUẬT HOÀI

*Thế sự du du nại lão hà!  
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.  
Thời lai đồ điếu thành công dị,  
Sự khứ anh hùng ảm hận đa.  
Tri chúa hữu hoài phù địa trực,  
Tỷ binh vô lộ vãn thiên hà.  
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch  
Kỷ độ long tuyên đái nguyệt ma.*

## TAM DỊCH

Cuộc đời còn mờ mịt, nhưng già rồi biết làm sao đây!  
Trong khoảng trời đất vô cùng, chuyển choáng men say ca hát.  
Khi gặp thời những kẻ xuất thân tầm thường như ngư phủ, đồ tể cũng thành công dễ dàng,

Một khi vận đã qua, đáng anh hùng đành nuốt hận.  
Ôm hoài bão giúp vua, phù trì đất nước,  
Nhưng không kéo nổi sông trời để rửa sạch giáp binh.  
Mối thù nước chưa trả xong, thì đầu đã bạc,  
Vẫn còn ngồi dưới ánh trăng, mài sắc thanh kiếm Long Tuyền.

Sau đây là văn bản trình bày việc đánh bắt và giết Nguyễn Cảnh Dị, Đặng Dung:

NGÀY 17 THÁNG GIÊNG NĂM VĨNH LẠC THỨ 12 [7/2/1912]

*Quan Tổng binh Anh quốc công Trương Phụ mang quân đến trang Tra Hoàng, huyện Chính Hòa [thuộc tỉnh Quảng Bình], châu Chính Bình; tướng giặc là Hồ Đổng hàng. Nghe tin bọn Đặng Cảnh Dị, Đặng Dung, Long Hồ Tướng quân nguy Lê Thiêm cùng hơn 700 tên chạy đến sách Côn Bồ, Tiêm Man; bọn Phụ tiến binh ngay đến sông La Mông. Phải theo đường núi vin cành lá mà leo lên, nên đành bỏ ngựa, tướng sĩ tiếp tục đi theo. Đến sách Côn Bồ, bọn Cảnh Dị đã bỏ trốn; lại truy kích đến sách Tra Bồ Nại, bọn giặc và dân địa phương đều trốn, không biết ở chốn nào, nên làm cuộc lục soát lớn. Vào canh tư, đi trên 20 dặm, nghe tiếng trống điểm canh, Phụ sai Đô Chỉ huy Phương Chính mang quân lẳng lẳng đi, đến lúc trời sáng đến phía bắc sông, tại sách Tra Bồ Cán. Giặc lập trại tại bờ phía nam, quan quân vượt sông vây đánh. Giặc chống không nổi, tên bắn liên tiếp trúng, Cảnh Dị bị thương tại sườn, bắt được. Đặng Dung trốn, Phương Chính mang quân truy lùng bắt cùng với em là Đặng Nhuệ; lại bắt hết bọn giặc Lê Thiêm, tịch thu án nguy của Cảnh Dị. Cảnh Dị bị thương nặng, bị róc thịt, mang thủ cấp áp giải cùng anh em Đặng Dung đến kinh đô; tất cả đều bị xử chém để làm răn. (Cảnh Dị thương thậm, quả chí, hàm thủ cấp Dung huynh đệ tống kinh sư, tất trăm tuẫn 景異傷甚, 剮之, 函首及鎔兄弟送京師, 悉斬殉)(Minh Thực Lục q. 147, t. 1727-1728)*

Những bằng chứng lịch sử nêu trên, có thể làm sáng tỏ lời cảnh cáo sau đây của thầy Mạnh Tử đối với bọn cai trị độc tài “*Một khi dân không sợ chết, đừng lấy cái chết dọa dân*”. Trương Phụ đàn áp tại huyện An Lão, giết hàng ngàn tù nhân, đập mả nguy để cảnh cáo, nhưng vô ích, lửa giận của dân được nhen nhúm, để rồi 9 năm sau lại nổi lên cuộc khởi nghĩa khác của nhà sư chùa Đồ Sơn cũng chính tại huyện An-Lão này. Việc Trương Phụ chỉ huy những trận càn quét tàn quân của vua Trùng Quang (Trần Quý Khoách) tại sông Ái Tử, Ái Mẫu thuộc châu Thuận [thuộc tỉnh Quảng Trị], cùng hành động dã man róc thịt Nguyễn Cảnh Dị tại phủ Tân Bình [thuộc tỉnh Quảng Bình] vào năm Quý tỵ (1413), thì 4 năm sau đó cũng chính tại châu Thuận và phủ Tân-Bình đã nổi lên cuộc khởi nghĩa lớn do những người đã từng hợp tác với nhà Minh khởi xướng, để mưu lật đổ bạo quyền:

NGÀY 13 THÁNG 6 NĂM VĨNH LẠC THỨ 15 [26/7/1717]

*Quan Tổng binh Giao Chỉ Phong Thành hầu Lý Bân tâu “Tại Giao Chỉ, người châu Thuận [Quảng Trị] có bọn Lê Hạch, Phan Cường, cùng bọn thổ quan Đồng tri Trần Khả Luận, Phán quan Nguyễn Chiêu, Chủ bạ Phạm Mã Hoãn, Thiên hộ Trần Nỗ, Bách hộ Trần Ngô Sài; tại châu Nam Linh [phía bắc tỉnh Quảng Bình] có Phán quan Nguyễn Nghĩ, Tri huyện Tả Bình Phạm Bá Cao, Huyện thừa Vũ Vạn, Bách hộ Trần Ba Luật làm loạn. Chúng đốt thành quách nhà cửa hai châu, giết quan lại, tiếm xưng danh hiệu, tụ tập đông đảng hơn 1000 tên. Bèn ra lệnh ngay cho Đô đốc Chu Quảng mang quân đánh dẹp, cùng Chỉ huy Giao Châu Trung vệ Hoàng Chấn, Chỉ huy Đồng tri Giao Châu Hữu vệ Đàm Công Chính, Chỉ huy Thiêm sự vệ Thuận Hóa Ngô Quì, Chỉ huy Thiêm sự vệ Tân Bình Phan Cần cầm quân hội tiễu; giết Lê Hạch cùng đồ đảng hơn 500 người tại trận; bắt sống Phan Cường, Trần Khả Luận, Nguyễn Chiêu, Phạm Mã Hoãn, Phạm Bá Cao, Vũ Vạn; chiếu theo luật tất cả đều bị tru lục. Bọn Nguyễn Nghĩ, Trần Ba Luật cùng đồng*

bọn còn sót lại bỏ trốn; đốc suất các tướng tiếp tục truy bắt... (Minh Thực Lục q 190, t 2012-2013)

**[B]. Dối trời lừa người, kẻ quý quyết đủ muôn ngàn khố,  
Gây binh kết oán, tội chồng chất ngót hai mươi năm.  
Tan nghĩa nát nhân, trời đất trông chừng muốn sập,  
Sưu cao thuế nặng, núi chằm hết thấy sạch không.**

Người Trung Quốc có câu nói “*Thiên tử bất hý ngôn*” nghĩa là vua không nói đùa, ý nói lời vua hứa chắc như đinh đóng cột. Xét việc làm của vua Minh Thành Tổ, rõ ràng phản lại câu nói nêu trên. Trong đạo dụ nêu 20 điều kết tội cha con vua nhà Hồ (4), Minh Thành Tổ long trọng hứa sẽ lập con cháu nhà Trần lên làm vua. Nhưng vốn bản chất “*dối trời lừa người*” nhà Minh tìm mọi cách phỉnh gạt rằng con cháu nhà Trần đã chết hết, để chia nước ta thành phủ huyện cai trị. Giản Định đế, Trần Quý Khoách là con cháu nhà Trần, được dân chúng tôn lên làm vua, thế theo lời vua nhà Minh thường rêu rao “*phục hưng nước bị diệt, nối dòng bị đứt*” bèn cho sứ giả đến xin cầu phong, thì bị quân Minh khùng bố bắt giết. Lịch sử ghi nhận Trương Phụ hai lần giết sứ giả nhà hậu Trần: Năm Vĩnh Lạc thứ 7 [1409] giết Sứ giả Đoàn Tụ Thủy tại Thanh Hóa; năm Vĩnh Lạc thứ 11 [1413] giết Sứ giả Nguyễn Biểu tại Nghệ An. Về vụ giết Sứ giả Đoàn Tụ Thủy, **Minh Thực Lục** chép như sau:

NGÀY 3 THÁNG 10 NĂM VĨNH LẠC THỨ 7 [9/11/1409]

*Ngày hôm nay quan Tổng binh Giao Chỉ Anh quốc công Trương Phụ trú binh tại Thanh Hóa. Lúc này tên cầm đầu giặc Trần Quý Khoách xưng càn là cháu Tiền Vương, sai ngụy quan Đoàn Tụ Thủy mang thư đến quan Tổng binh xin phong tước. Phụ nói rằng con cháu nhà Trần trước đây đã bị giặc họ Lê giết hết rồi, đã cho tìm hỏi khắp nhưng không còn ai. Nay chỉ phụng mệnh dẹp giặc, không biết điều gì khác; bèn đem Đoàn Tụ Thủy giết, rồi xua binh tiến thẳng. .... (Minh Thực Lục q. 97, t. 1281)*

Nhà Minh cố tình đàn áp, gây việc binh đao. Không kể việc Trương Phụ lần thứ nhất mang đại quân sang đánh nhà Hồ; sau khi guồng máy cai trị được thiết lập, Trương Phụ lại mang quân sang nước ta thêm hai lần nữa. Một lần chủ yếu đánh dẹp quân của Giản Định đế, lần sau đánh tan lực lượng vua Trùng Quang (Trần Quý Khoách) tại Thuận Hóa [Quảng Trị, Thừa Thiên]. Viên đại tướng lý lợm hiếu sát này, từng tuyên bố:

*“Tôi sống được cũng là vì Hóa Châu, có làm ma cũng là vì Hóa Châu. Hóa Châu mà chưa dẹp được, tôi còn mặt mũi nào trông thấy chúa thượng nữa!” (5)*

Một mặt đàn áp, một mặt thì bóc lột, hai chính sách song song. Thuế má nặng nề, đủ mọi loại; như thuế cá phải nộp tiền, khi cần gạo thì bắt đổi tiền nộp gạo. Lại cho lập sở Thương Bạc tại Vân Đồn để đánh thuế buôn bán với tàu thuyền nước ngoài. Hai văn bản dưới đây nói về việc thu thuế cá và lập sở Thương Bạc:

NGÀY 24 THÁNG GIÊNG NĂM VĨNH LẠC THỨ 7 [8/2/1409]

*Bộ Hộ tâu rằng Giao Chỉ mới nội phụ, khó có thể tận thu tô thuế, mà sự cung ứng cho quân và ngựa thì cần rất nhiều, nên tạm thời thu thuế cá, cứ 1 quan tiền thì bắt nộp 2*

*đầu gạo để chi dụng.....* (Minh Thực Lục q. 87, t. 1157)

NGÀY 19 THÁNG GIÊNG NĂM VĨNH LẠC THỨ 6 [15/2/1408]

*Thiết lập tại Giao Chi, Vân Đồn thương bạc Đê Cử ty. Đặt Đê cử, Phó Đê cử mỗi chức một viên.* (Minh Thực Lục q 75, t 1032)

Trong bộ máy quân sự đồ sộ đặt tại nước ta, quân lính được chia làm 2 loại: một loại chiến đấu, một loại làm đồn điền. Nhà Minh cướp không núi, chằm, ruộng tốt làm hầm mỏ, đồn điền. Tận dụng trai tráng Việt làm lính đồn điền, chính quyền nhà Minh nhắm vào những điều lợi sau đây:

-Thu được số lúa nạp hàng năm, tại vùng châu thổ sông Hồng, Thanh Hóa hàng năm nạp 35 thạch; tại vùng Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên nạp 18 thạch mỗi đầu người.

-Gom thanh niên vào lính để khỏi theo phe nổi dậy.

-Lính Việt nặng lòng với nước Việt nên còn lưỡng lự hai lòng, không dùng để chiến đấu được; nên dùng làm lính sản xuất.

Sau đây là văn bản về việc lập đồn điền:

NGÀY 29 THÁNG 5 NĂM VĨNH LẠC THỨ 19 [28/6/1421]

*Quan Tổng binh Giao Chi Phong Thành hầu Lý Bân tâu rằng đất nội phủ Giao chi xa xôi, không dễ dàng vận chuyển lương thực; xin cho các ty, vệ, sở chia lính lập đồn điền để cung cấp. Hoạch định một phần căn cứ vào đất đai hiểm hay dễ, tình thế gấp hay hoãn để dùng quân đồn điền hoặc chinh điều nhiều hay ít. Quân lính người bản xứ tuy được liệt vào sổ binh, nhưng lúc đánh nhau còn lưỡng lự hai lòng, thường không liều chết; nay bàn định tỷ số đồn điền phần nhiều là lính bản xứ, quan quân ít.*

*Trong 7 vệ gồm Giao Châu tả, Hữu, trung, tiền, cùng Trấn Di, Xương Giang, Thanh Hóa; hoạch định quan quân 1 phần đồn điền, 9 phần chinh thú; quân lính người bản xứ 7 phần đồn điền, 3 phần chinh thú. Hậu vệ Giao Châu, vệ Tam Giang, Thiên Hộ sở Thị Cầu; quan quân 2 phần đồn điền, 8 phần chinh thú; lính bản xứ 8 phần đồn điền, 2 phần chinh thú. Mỗi người làm đồn điền hàng năm trung thu 35 thạch lúa.*

*Ba vệ Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa quan quân đồn điền 3 phần, 7 phần chinh thú; lính bản xứ 6 phần đồn điền, 4 phần bị chinh điều. 3 Thiên Hộ sở tại Diễn Châu, Nam Tĩnh, Thanh An; tất cả quan quân không phụ trách đồn điền, quân bản xứ 3 phần đồn điền, 7 phần chinh thú. Quân đồn điền hàng năm trung thu 18 thạch lúa mỗi người. Lời tâu được chấp nhận.* (Minh Thực Lục quyển 237, trang 2276)

[C] *Kẻ tìm vàng phá núi đái bùn, lặn lội nơi lam chướng,  
Người mò ngọc giòng giây quảng biển, làm môi lữ giao long.  
Nhiều dân đặt cạm bẫy hươu đen,  
Hại vật, chẳng lưới bắt chim trả.*

Nhà Minh rất chú trọng đến việc khai mỏ vàng và ngọc trai. **Minh Thực Lục** ghi việc lập cục khai mỏ vàng trong 7 trấn, cục khai mỏ ngọc trai tại tỉnh Quảng-Yên:

NGÀY 19 THÁNG GIÊNG NĂM VĨNH LẠC THỨ 6 [15/2/1408]

*Lập cục khai mỏ vàng tại 7 trấn: Thái Nguyên [thuộc tỉnh Bắc Thái], Gia Hưng [thuộc tỉnh Vĩnh Phú], Quảng Oai [thuộc tỉnh Hà Tây], Thiên Quan [thuộc tỉnh Ninh Bình], Vọng Giang [thuộc tỉnh Nghệ An], Lâm An [thuộc tỉnh Quảng Bình], Tân Ninh [không rõ]. Đặt Đại sứ 2 viên, Phó sứ 4 viên; lại tuyển tri châu, tri huyện 21 viên; mỗi trấn 3 viên Đề đốc, Áp biện; lại dùng 2 viên Tổng đốc tại phủ. Sai bộ Lễ đúc ấn ban cấp. (Minh Thực Lục q. 75, t. 1032)*

NGÀY 3 THÁNG 8 NĂM VĨNH LẠC THỨ 17 [23/8/ 1419]

*Lập cục khai mỏ ngọc trai tại châu Tĩnh An [thuộc tỉnh Quảng Ninh], đặt một viên Đại sứ. (Minh Thực Lục q. 215, t. 2151)*

Lịch sử thường ghi nhận chỗ nào có bóc lột đàn áp; chỗ đó dân chúng vùng lên. Tại Trung Quốc nhóm khởi đầu nổi lên chống lại chế độ nhà Tần là những dân phu xây dựng Vạn Lý Trường Thành. Tại nước ta, dưới thời nhà Minh đô hộ, dân đái vàng đã làm 2 cuộc khởi nghĩa, cầm đầu bởi Vũ Công, Hoàng Nhữ Điền tại tỉnh Nghệ An; viên Xã chính coi việc đái vàng là Trịnh Công Chứng tại tỉnh Hải Dương:

NGÀY 1 THÁNG 11 NĂM VĨNH LẠC THỨ 17 [17/11/1419]

*Ty Đô Chỉ huy Giao Chỉ tâu rằng tại huyện Kế Giang [thuộc huyện Thanh Chương], phủ Nghệ An có tên thổ quan Bách Thiên Trần Trục Thành, cùng em là Trục Ngụy tự xưng Kim Ngô Tướng quân; cùng bọn Lãm Bàn giặc Áo Đỏ cướp phá xã Dương Biền giết tuần kiểm Trương Tú. Vũ Công người trong hộ đái vàng liên kết với kỳ lão Hoàng Nhữ Điền tụ tập dân chúng đốt phá huyện Phù Lưu [huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An]. Các nhóm nổi dậy tại huyện Khâu Ôn [thuộc tỉnh Lạng Sơn] có Nông Văn Lịch, châu Vũ Ninh [thuộc tỉnh Bắc Ninh] có Trần Đại Quả, châu Khoái [thuộc tỉnh Hưng Yên] có Nguyễn Đặc, huyện Thiện Thệ có Ngô Cự Lai tiếp tục trước sau làm loạn. giết hại quan binh. Tại huyện Đông Lợi, châu Hạ Hồng [thuộc tỉnh Hải Dương], phủ Tân An, viên Xã chính coi việc đái vàng là Trịnh Công Chứng tụ tập đám đông hơn 1000 người đốt phá bắt giết quan lại tại các ty tuần kiểm thuộc các huyện Đa Dục [thuộc tỉnh Thái Bình], Đông Lợi, châu Hạ Hồng và cửa biển sông Đản. Đô đốc Phương Chính mang quân đánh dẹp đánh bại giặc tại Đông Lợi. Thám thỉnh cho biết trước đó bọn chúng đến châu Nam Sách, bèn truy kích kịp thời đánh dẹp tại ty tuần kiểm A Côi [tỉnh Thái Bình] chém hơn 400 thủ cấp, số giặc chết trôi tính không hết; Công Chứng bèn chạy trốn. Sắc dụ quan Tổng binh Phong thành hầu Lý Bân mang quân đánh bắt. (Minh Thực Lục q. 218, t. 2165-2166)*

Nhà Minh độc quyền việc khai thác muối, tập ty Đề cử tại các tỉnh ven biển để trông coi:

NGÀY 7 THÁNG 5 NĂM VĨNH LẠC THỨ 9 [29/5/1411]

*Thiết lập ty Đề cử lo về thuế muối, cùng trông coi kho muối. Lập ty Tuần-kiểm tại quan ải nhỏ thuộc huyện Cổ Lũng, phủ Lạng Giang. (Minh Thực Lục q. 115, t. 1470)*

Ví như tại Nghệ Tĩnh, lập các công trường muối tại cửa Hội, Nam Giới, Chân Phúc, Thiên Đông; cùng thiết lập 5 kho muối:

NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM VĨNH LẠC THỨ 15 [24/8/1417]

*Thiết lập tại phủ Nghệ An, Giao Chỉ kho Quảng Tích. Tại cửa biển Đan Thai [cửa Hội], huyện Nha Nghi [huyện Nghi Xuân] lập ty Tuần kiểm; ty Đề cử muối, gồm 5 kho muối: Bác Tế, Quảng Tế, Viễn Tế, An Tế, Diển Tế; cùng 3 công trường muối: Nam Giới, Chân Phúc, Thiên Đông. (Minh Thực Lục q 192, t 2028)*

Bấy giờ giá muối rất đắt, thương gia phải dùng vàng, bạc để đổi muối, rồi bán cho kẻ tiêu thụ với giá cắt cổ. Người dân phải bóp bụng, bớt thực phẩm khác để lấy tiền mua muối. Thảm thay, dân một nước có cả hàng ngàn cây số bờ biển, mà không có đủ muối để ăn!

NGÀY 23 THÁNG 4 NĂM VĨNH LẠC THỨ 13 [31/5/1415]

*Ty Bố chánh Giao Chỉ tâu rằng đã triệu tập thương gia đến, hứa cho dùng vàng, bạc, tiền đồng để đổi muối. Rồi bộ Hộ qui định một lượng vàng cấp 30 dẫn (6) muối, 1 lượng bạc, hoặc 2500 đồng tiền cấp 3 dẫn. Nay chấp nhận. (Minh Thực Lục q. 163, t. 1847)*

Rừng biển là nơi hầm mỏ được khai thác, cũng là nơi dân bị lừa đến để săn bắt cầm thú, hải sản. Các văn bản đề cập đến việc triều cống, tiết lộ cống một lượt 2000 chim thúy vũ; ngoài ra còn cống các thú vật quý hiếm khác như tê giác v.v....:

NGÀY 18 THÁNG 2 NĂM VĨNH LẠC THỨ 16 [25/3/1418]

*Đô Chỉ huy Trần Tuấn tại Giao Chỉ sai người đến cống các vật như ngựa, vàng, tê giác, ngà voi. (Minh Thực Lục q. 197, t. 2062)*

**[D] Đến cỏ cây sâu bọ cũng chẳng được trọn đời,  
Người góa bụa khốn cùng không một ai yên ổn.  
Hút máu mủ sinh dân, quân gian ác miệng răng nhòn béo,  
Dựng công trình thổ mộc, nhà công tư dinh thụ nguy nga.  
Chốn châu huyện bao tầng sưu dịch,  
Nơi xóm làng lạng lẽ cửri canh.**

Qua các bằng chứng đã nêu, người đàn ông lúc bấy giờ bị bắt lính, phục dịch nặng nề. Phụ nữ ngoài việc thay chồng nuôi con, phải bỏ khung cửi tại nhà, đến các công xưởng dệt quyên, lụa; làm các đồ tiểu công nghệ để cống tiến Thiên triều:

NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM VĨNH LẠC THỨ 17 [14/1/1420]



*Giao Chỉ dâng 1320 tấm quần, 5000 cân tô mộc, 2000 chim thúy vũ, 10000 chiếc quạt (Minh Thực Lục q 219, t 2182-2183)*

Cửa cải tước bóc nhiều, dĩ nhiên con đường bộ qua ải Pha Lũy không tiện cho việc vận chuyển số lượng lớn. Theo lời xin của Trương Phụ, mở phương tiện vận chuyển bằng đường thủy. Lộ trình này nếu tính từ thành Đông Quan [Hà Nội] thì bắt đầu từ sông Phú Lương [Hồng Hà], qua sông Thiên Đức [Đuống], đến sông Lục Đầu, qua sông Kinh Môn, Kinh Thầy ra biển, rồi theo bờ biển vịnh Hạ Long đến châu Khâm Trung Quốc. Các trạm dịch đường thủy và sở vận chuyển được mô tả như sau:

NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM VĨNH LẠC THỨ 14 [14/6/1416]

*Quan Tổng binh Giao Chỉ Anh quốc công Trương Phụ tâu rằng từ trạm dịch Thiên Nhai thuộc châu Khâm, tỉnh Quảng Đông, qua cảng Miêu Vĩ đến Thông Luân, Phi Đào theo ngã huyện Vạn Ninh đến Giao Chỉ phần lớn do đường thủy, đường bộ chỉ có 291 dặm. Đường cũ bắc Khâu Ôn gần Thất Dịch, nên lập cả trạm đường thủy và trạm ngựa để tiện việc đi lại. [Thiên-tử] chấp thuận. Rồi cho lập 2 trạm đường thủy tại Phòng Thành và Phật Đào tại châu Khâm tỉnh Quảng Đông; lập 3 sở chuyển vận tại Ninh Việt, Đồng, Luân; lập ty tuần kiểm tại Phật Đào; lập 2 trạm mã dịch tại Long Môn, An Viễn huyện Linh Sơn, lập 2 sở chuyển vận tại An Hà, Cách Mộc.*

*Tại huyện Đông An, châu Tĩnh An, Giao Chỉ lập trạm dịch đường thủy cùng sở chuyển vận tại Đồng An; lập trạm dịch đường thủy cùng sở chuyển vận tại Vạn Ninh, huyện Vạn Ninh; lập 3 trạm dịch đường thủy tại Tân An thuộc huyện Tân An, An Hòa thuộc huyện An Hòa và Đông Triều thuộc châu Đông Triều; lập trạm dịch đường thủy cùng sở vận chuyển tại Bình Than, huyện Chí Linh; lập trạm dịch đường thủy tại Từ Sơn, thuộc huyện Từ Sơn. Các trạm ngựa tại Thiên Nhai thuộc châu Khâm, Quảng Đông; Gia Lâm thuộc huyện Gia Lâm, sông Lô phủ Giao Châu đều lập trạm đường thủy. Trạm đường thủy Châu Môn, Hoàn Châu lệ thuộc vào phủ Nam Ninh, Quảng Tây. Cho thiết lập Thiên Hộ sở thú ngựa tại Tân An, Giao Chỉ. (Minh Thực Lục q 176, t 1927)*

\*

Đọc chuyện Tây Du Ký, thú vị nhất là đoạn kể về anh chàng Tôn Ngộ Không khoe với Phật Thích Ca về tài nhảy cao. Đến lúc trở tài nhảy ra ngoài muôn ngàn trượng, tưởng đã xa, bèn hý hứng nhảy xuống, thì vẫn chưa vượt ra khỏi bàn tay của Phật Thích Ca. Đọc văn Nguyễn Trãi ý tứ sâu xa phong phú như có phép màu, kẻ hèn này nhận ra rằng dù có bỏ thêm mười năm nghiên cứu, cũng không diễn tả hết ý bốn câu cuối kể tội giặc trong Bình Ngô Đại Cáo:

Tát cạn nước Đông Hải không đủ rửa tanh nhơ,  
Chặt hết trúc Nam Sơn không đủ ghi tội ác.  
Thần nhân đều căm giận,  
Trời đất chẳng dung tha.

## CHÚ THÍCH

1. **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư**, tập 2, trang 284. Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1998.

2. Giúp bạn đọc có một cái nhìn cụ thể, chúng tôi tham khảo **ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM QUA CÁC ĐỜI** của Đào Duy Anh để đối chiếu các địa danh xưa trong bài này ra địa danh hiện nay. Việc làm khó có được sự chính xác hoàn toàn, nếu có sơ suất xin bạn đọc chỉ dẫn; ngoài ra chỗ không biết thì ghi là không rõ.

3. **Đại Việt Sử Ký Toàn thư**, tập 2, trang 234 chép: Tháng 11, Nguyễn Cảnh Dị và Đặng Dung bị Trương Phụ nhà Minh bắt sống. Cảnh Dị mắng ngay vào mặt Phụ: “Tao định giết mày, lại bị mày bắt”, chửi Phụ luôn miệng. Phụ giận lắm, giết Dị rồi lấy gan ăn.

4. Xin xem bài **ĐÁNH THÀNH ĐÁNH VÀO LÒNG NGƯỜI**.

5. **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư**, tập 2, trang 233.

6. Qui định đo lường của Trung Quốc, dân không có trọng lượng nhất định, thông thường 1 dẫn bằng 200 cân; 1 cân Khố Bình bằng 0.596kg.